

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ATB VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ATB VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATB VIET NAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ATB TECHNOLOGY VIET NAM .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108721624

**3. Ngày thành lập:** 03/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 14 ngõ 47/31 tổ 18, phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983605242

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng<br>Nhóm này gồm:<br>- Sản xuất thiết bị âm thanh và video điện tử cho giải trí gia đình, xe có động cơ, hệ thống truyền thanh và thiết bị khuếch đại âm thanh;<br>- Sản xuất đầu máy video và thiết bị sao chép;<br>- Sản xuất tivi;<br>- Sản xuất màn hình vô tuyến;<br>- Sản xuất hệ thống thu thanh và sao chép;<br>- Sản xuất thiết bị âm thanh nổi;<br>- Sản xuất máy thu radio;<br>- Sản xuất hệ thống loa phóng thanh;<br>- Sản xuất loại video camera kiểu hộ gia đình;<br>- Sản xuất máy hát tự động;<br>- Sản xuất máy khuếch đại cho nhạc cụ và hệ thống truyền thanh;<br>- Sản xuất micrô;<br>- Sản xuất đầu DVD, CD;<br>- Sản xuất máy karaoke;<br>- Sản xuất tai nghe (ví dụ như dùng cho radio, máy radio âm thanh nổi, máy tính);<br>- Sản xuất bảng điều khiển của các chương trình trò chơi video. | 2640(Chính) |
| 2.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2750        |
| 3.  | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2790        |
| 4.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2630        |

|     |                                                                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                               | 2620 |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                      | 4652 |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                     | 4651 |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;       | 4659 |
| 9.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                       | 5820 |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. | 8299 |
| 11. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Hoạt động môi giới thương mại                   | 7490 |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa;<br>Môi giới mua bán hàng hóa                                    | 4610 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG VĂN CHUNG | Số nhà 2, ngõ 521 đường Hùng Vương, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 33,333    | 031004327                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                     | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 33,333    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                     |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                                         |                   |         |               |        |           |  |
|---|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 2 | NGUYỄN THÚY QUỲNH | 14/47/31, tổ 18 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 200.000 | 2.000.000.000 | 33,333 | 012212557 |  |
|   |                   |                                                                                         | Tổng số           | 200.000 | 2.000.000.000 | 33,333 |           |  |
| 3 | ĐÀO ĐỨC THUẬN     | 14/47/31, Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 200.000 | 2.000.000.000 | 33,333 | 011955857 |  |
|   |                   |                                                                                         | Tổng số           | 200.000 | 2.000.000.000 | 33,333 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG VĂN CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031004327

Ngày cấp: 24/03/2008

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 2, ngõ 521 đường Hùng Vương, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 2, ngõ 521 đường Hùng Vương, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội